

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2023**  
**cho Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Biên Hòa**

**GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Căn cứ Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 cho Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Biên Hòa (phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ chỉ tiêu được giao, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch và giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Nâng cao chất lượng hoạt động phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở. Thực hiện đạt các chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra. Hàng quý, năm báo cáo kết quả, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023 gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng; Trưởng các Phòng: Kế hoạch - Tài chính, Quản lý Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng nếp sống Văn hóa và Gia đình; Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- GD và các PGĐ Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KHTC, (An).

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Thị Ngọc Loan**

## PHỤ LỤC

## CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2023

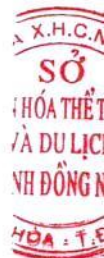
(Kèm theo Quyết định số 644/QĐ-SVHTTDL ngày 30/12/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2023)

## Đơn vị: Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố Biên Hòa

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số chỉ tiêu giao	Ghi chú
<b>I</b>	<b>VĂN HÓA</b>			
1	Xây dựng chương trình mới tuyên truyền lưu động.	Chương trình	3	
2	Hoạt động của đội tuyên truyền lưu động (cấp xã 12 buổi/xã, cấp thành phố 80 buổi)	Buổi	440	TT số 46/2016/TT-BTC-BVHTTDL; TT số 12/2010/TT-BVHTTDL
3	Tham gia các hội thi, hội diễn do tỉnh tổ chức.	%	100	
4	Thay đổi nội dung tuyên truyền bằng panô (kể cả xã hội hóa).	m <sup>2</sup>	2,000	
5	Xây dựng mới chương trình văn nghệ.	Chương trình	6	
6	Tuyên truyền bằng băng rôn (kể cả xã hội hóa).	Cái	1,500	
7	Tổ chức hội thi, hội diễn (cấp xã 4 lần/xã; cấp thành phố 6 lần).	Lần	126	TT số 12/2010/TT-BVHTTDL
8	Tổ chức biểu diễn văn nghệ.	Buổi	60	
9	Tham gia các lớp tập huấn quản lý văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình do Sở VH TT & DL triệu tập.	%	100	
10	Bổ sung sách cho Thư viện (kể cả xã hội hóa).	Bản	800	
11	Áp, khu phố đạt chuẩn áp, khu phố văn hóa.	%	>90	Nghị quyết ĐH Đảng bộ tỉnh lần thứ XI
12	Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.	%	98	
13	Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.	%	>75	
14	Thiết chế văn hóa cấp thành phố và xã, phường hoạt động hiệu quả.	%	100	
15	Nhà văn hóa - khu thể thao ấp, khu phố hoạt động hiệu quả.	%	90	
16	Tham mưu UBND thành phố Đề án quy hoạch tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Biên Hòa.			



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số chỉ tiêu giao	Ghi chú
<b>II</b>	<b>THỂ THAO</b>			
1	Tỷ lệ số người luyện tập TDTT thường xuyên.	%	45	
2	Tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT.	%	30	
3	Tỷ lệ số cộng tác viên thể thao.	%	0,005	
4	Số CLB thể thao thành lập mới trong năm.	CLB	2	
5	Số công trình thể thao mới được đưa vào sử dụng trong năm 2023.	Công trình	1	
6	Tổ chức giải thể thao (cấp xã 06 giải/xã; cấp thành phố 15 giải; các đơn vị, ban, ngành, đoàn thể: 10 giải/thành phố).	Giải	205	TT số 12/2010/TT-BVHTTDL
7	Tỷ lệ số địa phương cấp xã tổ chức "Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023".	%	100	
8	Tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi và phòng chống đuối nước:			
-	Cấp thành phố	Sự kiện	1	
-	Cấp xã, phường (50% xã, phường tổ chức)	%	50	
9	Tỷ lệ tham gia các giải vô địch cấp tỉnh.	%	100	
10	Số huy chương cấp tỉnh đạt được.	HC	180	
11	Tỷ lệ tham gia các giải thi đấu thể thao khác cấp tỉnh.	%	100	
<b>III</b>	<b>GIA ĐÌNH</b>			
1	Hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa. ( <i>Riêng đối với chỉ tiêu hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa thuộc các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu thì phải theo quy định Bộ tiêu chí NTM nâng cao và kiểu mẫu</i> ).	%	>90	Nghị quyết ĐH Đảng bộ tỉnh lần thứ XI
2	Số CLB gia đình phát triển bền vững hoạt động có hiệu quả tại các ấp, khu phố.	CLB/ấp, kp	170/200	
3	Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng.	Địa chỉ	200	
4	Ấp, khu phố có nhóm phòng chống bạo lực gia đình (hoạt động hiệu quả).	Ấp, kp	200/200	
<b>IV</b>	<b>QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>			
1	Tổ chức mở lớp bồi dưỡng, tập huấn.	Lớp	1	
2	Kiểm tra, thanh tra các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình.	Cuộc	40	
3	Không có cơ sở kinh doanh lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch vi phạm tệ nạn xã hội và an toàn sức khỏe.			



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số chỉ tiêu giao	Ghi chú
V	<b>DU LỊCH</b>			
1	Tuyên truyền, giới thiệu các danh lam thắng cảnh, sự kiện lễ hội... bằng các hình thức (báo, đài, bản tin, ấn phẩm, pano...).	<i>Hoạt động</i>	20	
2	Có Kế hoạch triển khai thực hiện việc ngăn chặn tình trạng nâng giá giữ xe, chèo kéo khách, vệ sinh môi trường tại các địa phương có điểm du lịch.			
3	Tham mưu UBND thành phố tháo gỡ hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp và các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn: Phối hợp Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tham mưu UBND thành phố tổ chức làm việc các cơ sở, điểm du lịch trên địa bàn xây dựng Tour, tuyến du lịch trên địa bàn thành phố			
4	Khuyến khích vận động 1 - 2 cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Chương III Tiêu chuẩn cấp biển hiệu đạt chuẩn, phục vụ khách du lịch của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017).			



